TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2017.
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR –TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Cao Thị Hồng Châu.

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

***- Thư ký phiên toà ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa*:** Ông Y Hiăng Kbuôr - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2017/TLST-HNGĐ, ngày 18/4/2017, về việc: "***Tranh chấp hôn nhân và gia đình***". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX-ST, ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lý Mùi P, Sinh năm 1972 - *có mặt.*

Trú tại: Thôn TS, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn: Ông Lý Kìm Y, Sinh năm 1974 - *vắng mặt.*

Trú tại: Thôn TS, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn:*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa bà Lý Mùi P trình bày:

Tôi và ông Lý Kìm Y đến với nhau qua sự giới thiệu của hai bên họ hàng. Tuy nhiên hôn nhân của chúng tôi là do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc. Chúng tôi chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chúng tôi đã có với nhau 03 con chung, tất cả đã đủ tuổi trưởng thành, trong đó có 02 người con gái lớn đã lập gia đình riêng, gồm có:

1/ Cháu Lý Mùi K, sinh ngày 28/01/1993.

2/ Cháu Lý Thị V, sinh ngày 26/08/1996.

3/ Cháu Lý Văn N, sinh ngày 08/06/1998.

Chúng tôi đều là người dân tộc thiểu số, trước khi vào thôn TS, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk làm ăn sinh sống thì chúng tôi sinh ra và lớn lên ở tỉnh Cao Bằng. Vì lý do không hiểu biết pháp luật nên khi kết hôn chúng tôi không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, tất cả người dân nơi tôi sinh sống chỉ đến ở với nhau, chứ không biết việc đăng ký kết hôn là gì, kể cả sau này khi sinh con chúng tôi cũng không đi làm giấy khai sinh cho các con.

Về tình cảm vợ chồng thì thời gian trước kia chúng tôi cũng chung sống đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên kể từ năm 2012 đến nay chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng tôi là người nghiện rượu, mỗi lẫn uống rượu say thường hay kiếm chuyện gây sự rồi chửi bới, đánh đập vợ con. Mặc dù tôi đã chịu đựng và nhiều lần khuyên giải vì không muốn gia đình đổ vỡ. Tuy nhiên chồng tôi không những không thay đổi mà ngày càng chở nên nát rượu. Vì không chịu đựng nổi nên tôi phải ra ở riêng và đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông Y nên tôi đề nghị Tòa án tuyên bố chúng tôi không phải là vợ chồng để giải thoát cho cả hai người.

Về con chung: Các con đã đủ tuổi thành niên nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung : Khi ly thân chúng đã tự chia với nhau. Vì vậy về phần tài sản chung và nợ chung chúng tôi sẽ tự giải quyết với nhau.

**** Bị đơn***: Ông Lý Kìm Y trong bản tự khai trình bày:

Về đời sống hôn nhân, con chung và về tài sản chung như phần trình bày của bà Lý Mùi P là hoàn toàn đúng, ông không bổ sung gì thêm.

Về quan hệ hôn nhân: Thông qua sự tìm hiểu, giới thiệu của họ hàng nên tôi và bà P đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 không có đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Lý do không đăng ký kết hôn là vì chúng tôi là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng cao nên không hiểu biết pháp luật. Vì vậy chúng tôi không biết thủ tục đăng ký kết hôn. Về tình cảm giữa tôi và bà P, tôi xác định vài năm trở lại đây chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với bà P, nên tôi đồng ý theo đơn yêu cầu của bà P tuyên bố chúng tôi không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chúng tôi đã có với nhau 03 con chung, các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

- *Đối với Thẩm phán*: Đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với HĐXX:* Đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- *Đối với đương* sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Lý Mùi P và ông Lý Kìm Y chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, hôn nhân của ông bà hôn nhân bất hợp pháp. Vì vậy căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Mùi P; tuyên bố bà Lý Mùi P và ông Lý Kìm Y không phải là vợ chồng.

Về con chung: Có 03 con chung, các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiến nghị khắc phục: Bị đơn cần thực hiện đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Lý Kìm Y mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông Lý Kìm Y là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM’gar theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung*: căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Bà Lý Mùi P và ông Lý Kìm Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn, đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân: Theo bà P khai thời gian đầu ông bà chung sống với nhau hạnh phúc, hòa thuận. Tuy nhiên kể từ năm 2012 đến nay, ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Y nghiện rượu, mỗi lần uống rượu say thường hay kiếm chuyện gây sự rồi chửi bới, đánh đập vợ con gây mất trật tự tại địa phương. Mặc dù bà P đã chịu đựng và nhiều lần khuyên giải vì không muốn gia đình đổ vỡ nhưng ông Y không những không thay đổi mà ngày càng nghiện rượu nặng hơn. Vì không chịu đựng nổi nên bà phải ra ở riêng và sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay.

[4] Tại phiên tòa bà P vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông Y là rất trầm trọng, kéo dài. Căn cứ vào điểm b, khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lý Mùi P và ông Lý Kìm Y là có căn cứ.

- *Về con chung*: Có 03 con chung, các cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy đây là sự tự nguyện giữa các bên đương sự cần chấp nhận.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Lý Mùi P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2015.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc Hội.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Mùi P.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lý Mùi P và ông Lý Kìm Y là vợ chồng.

Về con chung: Các cháu đều đã đủ tuổi thành niên, khỏe mạnh và phát triển bình thường, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lý Mùi P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0042192 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh ĐắkLắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện C;*
- *CCTHA huyện C;*
-*UBND xã E;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh